

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 339/2023/HS-ST
Ngày 15-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG
TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Kiên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Hải**

Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Cao Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thùy L** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 352/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 359/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Hồ Tấn P, sinh năm 1986, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có nơi thường trú; nơi ở khi bị bắt: 169/2/7 **đường C, Phường A, TP ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 06/12; giới tính: Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố: **Hồ A T** và mẹ: **Nguyễn Thị Kim H**; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2007, bị Toà án nhân dân Quận 7, TP Hồ Chí Minh tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2012 bị Toà án nhân dân TP Vũng Tàu tuyên phạt 4 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong án phạt và các phần khác của bản án. Bản án số 28/2019/HSST ngày 13/3/2019, **Tòa án nhân dân TP . Vũng Tàu** tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 07/11/2019 và đã thực hiện xong các phần khác trong quyết định của Bản án. Ngày 13/7/2020 bị **Tòa án nhân dân TP . Vũng Tàu** ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 14 tháng, ngày 21/6/2021 chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giam ngày 24 tháng 8 năm 2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố V**. (Có mặt).

Bị hại:

1. Ông **Đỗ Phúc T1**, sinh năm: 1981; Địa chỉ: **2 đường N, phường T, Tp ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.** (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bà **Nguyễn Thanh T2**, sinh năm: 1981. Địa chỉ: **G đường N, phường T, Tp ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.** (Vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Lê Huy L1**, sinh năm: 1972. Địa chỉ: **H đường B, Phường A, Tp ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.** (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm: 1969. Địa chỉ: **D Chung cư E tầng, Phường G, Tp ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.** (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, bị cáo **Hồ Tấn P** đã thực hiện 02 (hai) vụ trộm cắp tài sản trên bàn **TP .**, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào trưa ngày 31/7/2023, bị cáo **P** điều khiển xe mô tô hiệu Honda Stream, màu bạc, biển số 72L1-8879 đi qua nhà ông **Đỗ Phúc T1**, địa chỉ **2 đường N, phường T, TP .** thấy cửa nhà mở nên bị cáo **P** đã lén lút đi vào phòng khách, thấy chủ nhà đang nằm ngủ, trên nệm giữa nhà bên cạnh ông **T1** có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh, đang cắm sạc. Bị cáo **P** lại gần tháo điện thoại ra khỏi dây sạc, lấy điện thoại trên rồi bỏ đi. Trên đường đi bán điện thoại, bị cáo **P** nhặt được 01 điện thoại di động hiệu Samsung loại cảm ứng, không rõ chủng loại (thông số kỹ thuật) nên mang đi bán cùng. Khi đến tiệm mua bán điện thoại cũ **H, địa chỉ H B, Phường A, TP .**, chủ tiệm là ông **Lê Huy L1** kiểm tra 2 điện thoại trên thì thấy điện thoại không lên nguồn, ông **L1** hỏi Bị cáo **P** về nguồn gốc điện thoại thì Bị cáo **P** nói “đi lượm ve chai rồi nhặt được” nên ông **L1** đồng ý mua 700.000đồng/2 cái, bị cáo **P** đồng ý bán. Số tiền bán điện thoại có được bị cáo **P** đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng khoảng 13 giờ ngày 14/8/2023, bị cáo **P** điều khiển xe mô tô biển số 72L1-8879 đi ngang quán ăn tại địa chỉ **G đường N, phường T, TP .** do bà **Nguyễn Thanh T2** làm chủ. Bị cáo **P** thấy quán mở cửa, trong quán không có người nên nảy sinh ý định đi vào quán tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Khi đi vào trong quán, bị cáo **P** thấy trên bàn trong quán có để 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Pro Max màu tím 256GB và 01 (một) điện thoại di động Iphone X màu trắng, phía sau quán có 2 người đang nói chuyện. Bị cáo **P** lén lút chiếm đoạt 02 điện trên rồi bỏ đi ra khỏi quán. Sau đó, bị cáo **P** tiếp tục mang đến **tiệm D** của ông **Lê Huy L1** bán. Ông **L1** kiểm tra điện thoại thấy có mật khẩu, hỏi **P** về nguồn gốc điện thoại thì bị cáo **P** nói “điện thoại của vợ, con chơi mất mật khẩu nên nhờ mang đi bán giúp”. Ông **L1** đồng ý mua với giá 1.500.000đồng 02 điện thoại, bị cáo **P** đồng ý bán. Số tiền bán điện thoại có được, bị cáo **P** đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 147/KL-HĐĐG-TTHS, ngày 29 tháng 09 năm 2023, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng Hình sự TP V kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt: 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 A51, màu xanh có giá trị là 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Pro Max màu tím 256GB, có giá trị là 23.500.000đ (hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động Iphone X màu trắng, có giá trị là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng trong vụ án:

* Lực lượng chức năng thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Stream, màu bạc, Biển số 72L1-8879; số máy: WH152QMI206J03510; số khung: LWBTCJ20061029918. Qua xác minh, xe mô tô trên do ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1969, HKTT: 403-B10 Chung cư E tầng, Phường G, TP. đứng tên chủ sở hữu. Năm 2018, ông S bán cho tiệm mua bán xe cũ (không rõ địa chỉ cụ thể) trên đường B, TP. Bị cáo Hồ Tấn P khai nhận mua lại xe của một người bạn tên T3 (không rõ họ tên, quê ở M) làm thợ hồ chung với bị cáo P vào năm 2022, xe không có giấy tờ. Bị cáo P đã sử dụng xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại và thực hiện 02 vụ trộm trên. Cơ quan CSĐT công an T đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO; 01 điện thoại di động hiệu Masstel, không có Pin và 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 (loại cảm ứng), không rõ chủng loại.

* Xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an T đã trả lại điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh cho anh Đỗ Phúc T1; trả lại điện thoại di động Iphone 14 Pro Max màu tím 256GB và điện thoại di động Iphone X màu trắng cho bà Nguyễn Thanh T2.

- Số vật chứng còn lại được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự TP. quản lý, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Bị hại là anh Đỗ Phúc T1 và chị Nguyễn Thanh T2 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 336/CT-VKSVT ngày 13/11/2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Hồ Tấn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hồ Tấn P đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo **Hồ Tấn P** về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Hồ Tấn P** từ 24 đến 30 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda Stream, màu bạc, biển số 72L1-8879; trả lại cho bị cáo **Hồ Tấn P** 04 điện thoại di động đã tạm giữ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo **Hồ Tấn P** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Bị cáo **Hồ Tấn P** đã lén lút thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố V, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào trưa ngày 31/7/2023, tại địa chỉ: **2 đường N, phường T, TP .**, bị cáo **P** đã lén lút thực hiện trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh của ông **Đỗ Phúc T1**. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo đến tiệm mua bán điện thoại cũ **H, địa chỉ H B, Phường A, TP .**, chủ tiệm là ông **Lê Huy L1** bán được 700.000đồng, để tiêu xài cá nhân hết. Theo kết quả định giá, giá trị chiếc điện thoại di động hiệu **S1** A51 là 2.200.000đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 14/8/2023, tại địa chỉ: **G đường N, phường T, TP . 25/37**, bị cáo **P** đã lén lút thực hiện 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max, màu tím và 01 điện thoại di động Iphone X, màu trắng của bà **Nguyễn Thanh T2**. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo đến tiệm mua bán điện thoại cũ **H, địa chỉ H B, Phường A, TP .**, chủ tiệm là ông **Lê Huy L1** bán được 1.500.000đồng, để tiêu xài cá nhân hết. Theo kết quả định giá, tổng giá trị 02 chiếc điện thoại di động là 26.500.000đồng.

Hành vi bị cáo **Hồ Tấn P** đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là

người đã trưởng thành, biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích có tiền tiêu xài; đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội; bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Stream, màu bạc, Biển số 72L1-8879. Qua xác minh, xe mô tô trên do ông Nguyễn Văn S đứng tên chủ sở hữu, ông S bán cho tiệm mua bán xe cũ (không rõ địa chỉ cụ thể) trên đường B, TP .. Cơ quan CSĐT Công an T đã thông báo truy tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp nhưng đến nay không có ai đến nhận. Bị cáo Hồ Tấn P khai nhận mua lại xe của một người bạn tên T3 (không rõ họ tên, quê ở M) làm thợ hồ chung với bị cáo P vào năm 2022, xe không có giấy tờ. Bị cáo P đã sử dụng xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại và thực hiện 02 vụ trộm tài sản nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Trả lại: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu VIVO; 01 điện thoại di động hiệu S1 (loại cảm ứng) và 01 điện thoại di động hiệu Masstel, không có P1 cho bị cáo Hồ Tấn P vì không có căn cứ xác định liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Hồ Tấn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Tấn P 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 24 tháng 8 năm 2023.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Không yêu cầu nên không xem xét.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Stream, màu bạc, Biển số 72L1-8879; số máy: WH152QMI206J03510; số khung: LWBTCJ20061029918.

- Trả lại cho bị cáo **Hồ Tấn P**: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO và 01 điện thoại di động hiệu Masstel, không có Pin và 01 (một) điện thoại di động hiệu **S1** loại cảm ứng, không rõ chủng loại.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 48/BB-CCTHADS ngày 20/11/2023.

4. *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo **Hồ Tấn P** phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng)

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kiên